TECHCOMBANK

CÁC CÂU HỎI THƯỜNG GẶP – PHÍ GIAO DỊCH NỘI TỆ Ở NƯỚC NGOÀI 13/08/2023
QUESTION AND ANSWERS – OVERSEAS LOCAL CURRENCY TRANSACTION FEE 13/08/2023

1. **"Phí giao dịch nội tệ ở nước ngoài" là phí gì?**
   What is "Overseas local currency transaction fee"?
   Đây là phí áp dụng cho giao dịch VND sử dụng Thẻ Thanh Toán Techcombank Visa tại đơn vị bán hàng nước ngoài, mức phí bao gồm VAT 1.1% tính trên số tiền giao dịch.
   Overseas local currency transaction fee is the fee applied on VND transactions using Techcombank Visa Debit Card at overseas merchants, rate including VAT 1.1% on transaction amount.

2. **Đối tượng nào sẽ áp dụng "Phí giao dịch nội tệ ở nước ngoài"?**
   Who is "Overseas local currency transaction fee" applicable for?
   Phí giao dịch nội tệ ở nước ngoài được áp dụng với chủ Thẻ Thanh Toán Techcombank Visa thuộc các loại
   - Thẻ thanh toán Techcombank Visa Chuẩn
   - Thẻ thanh toán Techcombank Visa Vàng
   - Thẻ thanh toán Techcombank Visa Platinum
   - Thẻ thanh toán VietnamAirlines Techcombank Visa Chuẩn
   - Thẻ thanh toán VietnamAirlines Techcombank Visa Vàng
   - Thẻ thanh toán VietnamAirlines Techcombank Visa Platinum

   Overseas local currency transaction fee is applicable for Techcombank Visa Debit Cardholders, card type:
   - *Techcombank Visa Debit Card Classic*
   - *Techcombank Visa Debit Card Gold*
   - *Techcombank Visa Debit Card Platinum*
   - *Vietnam Airlines Techcombank Visa Debit Card Classic*
   - *Vietnam Airlines Techcombank Visa Debit Card Gold*
   - *Vietnam Airlines Techcombank Visa Debit Card Platinum*

3. **Loại giao dịch nào sẽ áp dụng "Phí giao dịch nội tệ ở nước ngoài"?**
   Which type of transaction is applied "Overseas local currency transaction fee"?
   "Phí giao dịch nội tệ ở nước ngoài" áp dụng cho các giao dịch bằng VND tại đơn vị bán hàng có mã nước khác Việt Nam, dựa trên thông tin mã nước của đơn vị bán hàng trong yêu cầu thanh toán của đơn vị này gửi cho Techcombank.
   The "overseas local currency transaction fee" is applicable for VND transaction at merchant that having country code excluding Vietnam, basing on the merchant country code in authorization message sent to Techcombank.

4. **Tại sao Khách hàng giao dịch tại đơn vị bán hàng trong nước bằng VND nhưng vẫn áp dụng "Phí giao dịch nội tệ ở nước ngoài"?**
   Why customer performs VND transaction at merchant located in Vietnam but it is applied with "overseas local currency transaction fee"?
   "Phí giao dịch nội tệ ở nước ngoài" áp dụng cho các giao dịch bằng VND tại đơn vị bán hàng có mã nước khác Việt Nam, dựa trên thông tin mã nước của đơn vị bán hàng trong yêu cầu thanh toán của đơn vị này gửi cho Techcombank mà không dựa vào vị trí địa lý của đơn vị bán hàng.

The "overseas local currency transaction fee" is applicable for VND transaction at merchant that having country code excluding Vietnam, basing on the merchant country code in authorization message sent to Techcombank not depending on the physical location of merchant.

5. **"Phí giao dịch nội tệ ở nước ngoài" được tính như thế nào?**
   What is calculation of "Overseas local currency transaction fee"?
   Mức phí đã bao gồm VAT là 1.1% tính trên số tiền giao dịch
   Fee rate including VAT is 1.1% on transaction amount.

6. **"Phí giao dịch nội tệ ở nước ngoài" có tính cho giao dịch bằng USD/EUR/GBP hoặc ngoại tệ khác VND của Thẻ Thanh Toán Techcombank Visa tại nước ngoài không?**
   Whether "Overseas local currency transaction fee" is applied for USD/EUR/GBP/ non-VND currency transaction of Techcombank Visa Debit Card at overseas merchant?
   Không, phí này chỉ áp dụng với giao dịch VND tại đơn vị bán hàng nước ngoài
   No, this fee is applicable for VND transaction at overseas merchant.

7. **Thông tin mã nước của đơn vị bán hàng nằm ở đâu? Làm sao Khách hàng có thể biết được mã nước của đơn vị bán hàng?**
   How to check the country code of merchant?
   Thông tin mã nước của đơn vị bán hàng được cung cấp bởi đơn vị bán hàng khi gửi thông tin thanh toán với Techcombank và đơn vị bán hàng cần cung cấp thông tin này cho chủ thẻ khi giao dịch. Với giao dịch trực tuyến, thông tin này có thể được tìm thấy tại các mục thông tin của đơn vị bán hàng, điều khoản điều kiện hoặc trên trang web bán hàng. Chủ thẻ cần kiểm tra kỹ thông tin này với đơn vị bán hàng trước khi thanh toán để tránh phát sinh chi phí không mong muốn.
   The country code is provided by merchant in authorization message sending to Techcombank and the merchant must provide this information to cardholder doing transaction. For online transaction, this information can be found in merchant information session, terms and conditions or website information. The cardholder should check this information carefully before doing transaction to avoid any unexpected expense.